

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
QUÝ I/2023

Hải Phòng, ngày 26 tháng 04 năm 2023



CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		623,138,044,621	527,557,678,431
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	15,637,976,498	2,143,019,203
1. Tiền	111		15,637,976,498	2,143,019,203
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		150,291,834,947	39,019,888,800
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	150,291,834,947	39,019,888,800
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		316,507,945,446	369,885,135,824
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	127,274,711,970	84,213,078,567
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	151,979,076,835	233,315,612,596
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	37,254,156,641	52,356,444,661
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		100,856,975,418	102,571,831,231
1. Hàng tồn kho	141	V.6	100,856,975,418	102,571,831,231
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		39,843,312,312	13,937,803,373
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	557,310,664	532,732,757
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.8	39,286,001,648	13,405,070,616
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		748,243,053,206	459,985,079,835
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3,945,745,038	3,945,745,038
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.9	3,945,745,038	3,945,745,038
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		154,208,044,189	159,176,447,872
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	86,428,990,324	89,360,698,246
<i>Nguyên giá</i>	222		162,103,245,299	162,103,245,299
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(75,674,254,975)	(72,742,547,053)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	67,779,053,865	69,815,749,626
<i>Nguyên giá</i>	225		85,647,168,979	85,647,168,979
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(17,868,115,114)	(15,831,419,353)
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.12	510,291,383,865	216,932,883,764
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		510,291,383,865	216,932,883,764
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		35,718,960,046	35,718,960,046
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.13	35,118,960,046	35,118,960,046
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.14	300,000,000	300,000,000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.15	300,000,000	300,000,000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		44,078,920,068	44,211,043,115
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	44,078,920,068	44,211,043,115
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1,371,381,097,827	987,542,758,266

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		622,460,871,601	548,285,519,238
I. Nợ ngắn hạn	310		365,888,690,206	392,148,989,896
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.17	48.532.736.621	84.979.072.903
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.18	80.182.879	148.271.088
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.19	7.064.526.167	7.106.169.550
4. Phải trả người lao động	314	V.20	1.067.003.423	1.688.715.116
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.21	811.713.203	979.522.002
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.22	30.588.387.447	35.041.592.887
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.23	269.337.233.149	253.783.867.033
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.24	8.406.907.317	8.421.779.317
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		256,572,181,395	156,136,529,342
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.25	91.545.703	106.091.167
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.26	256.480.635.692	156.030.438.175
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		748,920,226,226	439,257,239,028
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.27	748,920,226,226	439,257,239,028
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		620,238,100,000	320,238,100,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		620,238,100,000	320,238,100,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		7,459,291,065	7,459,291,065
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		72,456,779,500	63,203,025,680
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		63,203,025,680	26,641,330,341
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		9,253,753,820	36,561,695,339
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		48,766,055,661	48,356,822,283
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1,371,381,097,827	987,542,758,266

Người lập biểu

Trần Thị Thu Lan

Kế toán trưởng

Trịnh Thị Hương



Lập, ngày 26 tháng 4 năm 2023

Tổng giám đốc

Trần Thị Thu Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Quý I năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này năm nay	Kỳ này năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	238,142,027,926	219,398,254,059
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		238,142,027,926	219,398,254,059
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	218,969,655,433	201,607,248,125
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		19,172,372,493	17,791,005,934
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	549,392,368	222,501,357
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5,482,788,895	4,312,284,429
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5,466,472,672	4,312,284,429
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	686,336,736	681,209,719
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	816,396,378	990,151,475
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		12,736,242,852	12,029,861,668
11. Thu nhập khác	31	VI.7	-	60,000
12. Chi phí khác	32	VI.8	235,551,892	740,816
13. Lợi nhuận khác	40		(235,551,892)	(680,816)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12,500,690,960	12,029,180,852
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		2,837,703,762	2,405,984,333
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		9,662,987,198	9,623,196,519
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		9,253,753,820	8,657,050,328
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		409,233,378	966,146,191
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Trần Thị Thu Lan

Trịnh Thị Hương

Trần Thị Thu Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý I năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ năm nay	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		12,500,690,960	12,029,180,852
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		4,968,403.683	4,778,155.444
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(545.017.508)	(222,501,357)
- Chi phí lãi vay	06		5.466,472.672	4,312,284.429
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		22,390,549,807	20,897,119,368
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		27,398,542.307	27,768,614,258
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1,714,855.813	1,944,191,558
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(206,592,777,787)	(20,877,869,837)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		107,545.140	296,207,557
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(5,703,517,835)	(4,396,453,115)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(1,900,000,000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(14,872,000)	(20,000,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(160,699,674,555)	23,711,809,789
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(131,179,720,183)	(66,049,822,818)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(113,310,000,000)	(15,000,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2,647,819,688	5,000,000,000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		32,968,712	2,541,994
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(241,808,931,783)	(76,047,280,824)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ năm nay	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		300,000,000,000	19,500,000,000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		321,468,789,050	200,471,981,638
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(201,510,367,223)	(165,854,502,595)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(3,954,858,194)	(4,358,013,513)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		416,003,563,633	49,759,465,530
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		13,494,957,295	(2,576,005,505)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2,143,019,203	7,685,823,619
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	15,637,976,498	5,109,818,114

Người lập biểu

Trần Thị Thu Lan

Kế toán trưởng

Trịnh Thị Hương



Trần Thị Thu Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đồng Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I Năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất, thương mại
- Ngành nghề kinh doanh:**
 - Sản xuất giấy nhân, bìa nhân, bao bì từ giấy và bìa
Chi tiết: Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa giấy nhân và giấy bìa;
 - Sản xuất bột giấy, giấy và bìa;
 - Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu
Chi tiết: Sản xuất giấy viết, giấy in, giấy tráng phủ;
 - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
Chi tiết: Giấy, bìa carton, giấy tráng phủ;
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu
Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa;
 - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu
Chi tiết: Phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, nguyên liệu làm giấy;
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
Chi tiết: Máy móc, thiết bị ngành giấy. Thiết bị thủy lực, máy nén khí, máy cơ khí, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị bảo hộ lao động;
 - In ấn;
 - Dịch vụ liên quan đến in;
 - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
Chi tiết: Nhựa đường, than đá và nhiên liệu rắn khác, dầu thô, xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm liên quan;
 - Pho to, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác
Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu./.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của công ty không quá 12 tháng
- Danh sách các công ty con được hợp nhất**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKKD
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam	KCN Đồng Văn I, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	Sản xuất bột giấy, giấy	52,75%	52,75%

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Công ty liên kết được phản ánh trong BCTC hợp nhất theo phương pháp vốn chủ

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKKD
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà	Lô 3, tổ 40, Trung tâm nhà hát kịch, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	30%	30%

7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2023 công ty có 112 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 121 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

2. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

3. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Tỷ giá khi góp vốn hoặc nhận góp vốn là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn;
- Tỷ giá khi ghi nhận nợ phải thu là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Tỷ giá khi ghi nhận nợ phải trả là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Tỷ giá khi mua sắm tài sản hoặc thanh toán ngay bằng ngoại tệ là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ;

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với tiền gửi ngoại tệ áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phi khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu được ghi nhận theo mệnh giá (trừ công ty nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật).

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kế

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm các chi phí sau. Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Chênh lệch giá bán nhỏ hơn giá trị còn lại của tài sản cố định bán và thuê lại là thuê tài chính

Khoản chênh lệch giá bán nhỏ hơn giá trị còn lại của tài sản cố định trong trường hợp bán và thuê lại là thuê tài chính được phân bổ vào chi phí theo thời gian thuê lại tài sản.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm/Tỷ lệ khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10-20
Máy móc và thiết bị	05-15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	02-10

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đồng Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm/Tỷ lệ khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

Loại tài sản cố định

Số năm

Máy móc thiết bị

02 - 15

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Tài sản đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trong Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức tài sản đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Phần chia của công ty trong tài sản đồng kiểm soát được phân loại theo tính chất của tài sản.
- Các khoản nợ phải trả phát sinh riêng của công ty.
- Phần nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên tham gia góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh.
- Thu nhập từ việc bán hoặc sử dụng phần sản phẩm/dịch vụ được chia từ liên doanh cùng với phần chi phí phát sinh được phân chia từ hoạt động của liên doanh.
- Các khoản chi phí của công ty phát sinh liên quan đến việc góp vốn liên doanh.

Các tài sản cố định, bất động sản đầu tư khi mang đi góp vốn vào hợp đồng hợp tác kinh doanh và không chuyển quyền sở hữu thành sở hữu chung của các bên liên doanh không được ghi giảm tài sản. Trường hợp công ty nhận tài sản góp vốn liên doanh thì được theo dõi như tài sản nhận giữ hộ, không hạch toán tăng tài sản và nguồn vốn kinh doanh.

Các tài sản cố định, bất động sản đầu tư mang đi góp vốn vào hợp đồng hợp tác kinh doanh có sự chuyển quyền sở hữu và đang trong quá trình xây dựng tài sản đồng kiểm soát được ghi giảm tài sản trên sổ kế toán và ghi nhận giá trị tài sản vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang. Sau khi tài sản đồng kiểm soát hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, căn cứ vào giá trị tài sản được chia công ty ghi nhận tăng tài sản của mình phù hợp với mục đích sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trong Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

14. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

18. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

22. Công cụ tài chính

i. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu. tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

ii. Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.539.933.861	1.205.739.059
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	14.098.042.637	937.280.144
Cộng	<u>15.637.976.498</u>	<u>2.143.019.203</u>

2. Đầu tư tài chính

a. Đầu tư tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	2.288.024.000		2.647.819.688	-
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Công Thương - Chi nhánh Tiên Sơn	122.120.000.000		21.600.000.000	
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng FIRST BANK Comperial Bank, LTD. - Chi nhánh thành phố Hà Nội	14.833.810.947		14.772.069.112	
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh HCM	11.050.000.000			
Cộng	<u>150.291.834.947</u>	-	<u>39.019.888.800</u>	-

(*) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng, bao gồm:

+ Tiền gửi tiết kiệm thời hạn 03 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, tổng số tiền 2.288.024.000 VND. Khoản tiền gửi trên đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

+ Các khoản tiền gửi tiết kiệm thời hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Công Thương - Chi nhánh Tiên Sơn, tổng số tiền 122.120.000.000 VND. Các khoản tiền gửi trên đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công Thương - Chi nhánh Tiên Sơn.

+ Tiền gửi tiết kiệm thời hạn 06 tháng tại Ngân hàng FIRST BANK Comperial Bank, LTD. - Chi nhánh thành phố Hà Nội, tổng số tiền 14.833.810.947 VND. Khoản tiền gửi đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng FIRST BANK Comperial Bank, LTD. - Chi nhánh thành phố Hà Nội.

+ Các khoản tiền gửi tiết kiệm thời hạn 12 tháng tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh, tổng số tiền 11.050.000.000 VND. Các khoản tiền gửi trên đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam -

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi nhánh Hồ Chí Minh.

b. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	35.118.960.046	-	35.118.960.046	-
Công ty cổ phần tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà (a)	35.118.960.046	-	35.118.960.046	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	300.000.000	-	300.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Doanh nhân Verco (b)	300.000.000	-	300.000.000	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	300.000.000	-	300.000.000	-
Trái phiếu (c)	300.000.000	-	300.000.000	-
Cộng	35.718.960.046	-	35.718.960.046	-

(a) Theo giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0108828180 thay đổi lần thứ nhất do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 18 tháng 12 năm 2019. Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng nắm giữ 3.000.000 cổ phiếu, tương đương 30% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà. Chi tiết: Giá gốc khoản đầu tư là: 30.000.000.000 VND. Lãi phát sinh do hợp nhất theo phương pháp vốn chủ là: 5.118.960.046 VND

(b) Theo giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0108771752 lần đầu do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 06 tháng 06 năm 2019. Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng cam kết đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Doanh nhân Verco là 300.000.000 VND, tương đương 1,2% vốn điều lệ. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 Công ty đã góp đủ vốn theo cam kết.

(c) Tiền đầu tư trái phiếu tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam- Chi nhánh Ngô Quyền số tiền: 300.000.000 đồng, lãi suất 8%/năm, kỳ hạn: 10 năm kể từ ngày 10/07/2019.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	11.980.158.350	13.521.348.730
Công ty Cổ phần giấy Từ Châu	8.626.094.010	10.167.284.390
Công ty CP Tập đoàn đầu tư Hoàng Hà	3.354.064.340	3.354.064.340
Phải thu các khách hàng khác	115.294.553.620	70.691.729.837
Công ty TNHH Bao bì Quốc Tế B & B	5.973.193.740	5.315.848.868
Công ty TNHH Đầu tư HP Asia	18.507.492.597	9.118.200.510
Công ty TNHH Tư vấn Sản xuất Giấy Hoàng Hà	15.237.855.515	14.586.466.306
Công ty TNHH Việt Cường	29.666.346.450	7.847.145.955
Công ty cổ phần bao bì Mitaco	6.287.439.268	1.175.315.111
Công ty cổ phần sản xuất giấy Mỹ Hương	3.318.874.100	-
Các khách hàng khác	36.303.351.950	32.648.753.087
Cộng	127.274.711.970	84.213.078.567

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	3.650.000.000	7.700.000.000
Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư Hoàng Hà	3.650.000.000	7.700.000.000
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	148.329.076.935	225.615.612.596
Công ty TNHH Công nghệ sạch	20.749.841.093	22.312.800.000
SUMEC HONGKONG COMPANY LIMITED	30.720.702.170	130.692.437.500
Các khách hàng khác	96.858.533.572	72.610.375.096
Cộng	151.979.076.835	233.315.612.596

5. Phải thu khác**a) Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	23.366.039.649	-	18.359.993.965	-
Lãi tiền gửi dự thu	739.696.659	-	837.413.698	-
Ký cược, ký quỹ	13.094.367.915	-	15.007.532.131	-
Bà Lương Hải Yến (*)		-	18.000.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	54.052.418	-	151.504.867	-
Cộng	37.254.156.641	-	52.356.444.661	-

(*) Biên bản họp HĐQT số 2212.2/2022/BB/HHP/HĐQT ngày 22 tháng 12 năm 2022 đã thông qua việc bù trừ khoản phải thu của Công ty TNHH Tempus Financial và khoản vay cá nhân bà Lương Hải Yến và tìm phương án thu hồi khoản công nợ còn lại là 18 tỷ đồng trước ngày 30 tháng 6 năm 2023. Công nợ đã được thu hồi trong kỳ

b) Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tiền đặt cọc thuê tài chính	3.945.745.038	-	3.945.745.038	-
Cộng	3.945.745.038	-	3.945.745.038	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**6. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	52.899.658.785	-	64.584.996.631	-
Công cụ, dụng cụ	629.363.663	-	751.125.327	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.734.042.028	-	1.953.267.100	-
Thành phẩm	2.921.368.959	-	2.312.345.728	-
Hàng hóa	41.672.541.983	-	32.970.096.445	-
Cộng	100.856.975.418	-	102.571.831.231	-

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, hàng tồn kho của công ty không bị suy giảm về chất lượng và công ty cũng không gặp biến động xấu về giá trị thị trường.

7. Chi phí trả trước**a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	161.890.220	300.743.489
Chi phí bảo hiểm	262.000.773	186.370.060
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	133.419.671	45.619.208
Cộng	557.310.664	532.732.757

b) Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền thuê đất trả trước 1 lần (*)	43.540.682.000	43.540.682.000
Công cụ dụng cụ	218.430.856	294.688.032
Chi phí sửa chữa	224.979.134	50.138.887
Các chi phí trả trước dài hạn khác	94.828.078	325.534.196
Cộng	44.078.920.068	44.211.043.115

(*) Là tiền thuê đất trả trước một lần tại lô đất CN2, Cụm Công nghiệp thị trấn Tiên Lãng theo quyết định thuê đất số 3874/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020. Thời hạn thuê đất đến 17/7/2070, tổng số tiền thuê đất cho cả thời gian thuê là 52.458.653.000 VND. Công ty được miễn tiền thuê đất đến hết tháng 06/2029 theo quyết định số 4128/QĐ-CTHPH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Cục thuế Hải Phòng, tổng số tiền được miễn là 8.917.971.000 VND. Số tiền thuê đất còn lại là 43.540.682.000 VND được phân bổ vào chi phí kể từ tháng 07/2029 đến hết thời gian thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hà, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	24.452.234.395	129.024.864.187	7.834.718.565	791.428.152	162.103.245.299
Số cuối kỳ	24.452.234.395	129.024.864.187	7.834.718.565	791.428.152	162.103.245.299
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	9.944.319.571	2.659.234.909	193.786.152	12.797.340.632
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	11.835.744.837	54.582.400.235	5.622.573.825	701.828.156	72.742.547.053
Khấu hao trong kỳ	319.515.351	2.478.183.816	128.408.754	5.600.001	2.931.707.922
Số cuối kỳ	12.155.260.188	57.060.584.051	5.750.982.579	707.428.157	75.674.254.975
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	12.616.489.558	74.442.463.952	2.212.144.740	89.599.996	89.360.698.246
Số cuối kỳ	12.296.974.207	71.964.280.136	2.083.735.986	83.999.995	86.428.990.324

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	85.647.168.979	(15.831.419.353)	69.815.749.626
Khấu hao trong năm	-	(2.036.695.761)	(2.036.695.761)
Số cuối kỳ	85.647.168.979	(17.868.115.114)	67.779.053.865

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm trong năm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Dự án nhà máy mới (*)	216.932.883.764	293.358.500.101	-	510.291.383.865
Cộng	216.932.883.764	293.358.500.101	-	510.291.383.865

(*) Là chi phí đầu tư xây dựng dự án “di dời, mở rộng nhà máy Giấy Hoàng Hà” tại cụm Công nghiệp thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng của công ty mẹ. Tổng mức đầu tư của dự án 1.240 tỷ đồng, công trình dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng quý 4 năm 2023.

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Công ty CP Sản Xuất và Thương Mại PP	16.229.490.000	16.229.490.000	-	-
Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Chailease	3.093.305.555	3.093.305.555	5.586.649.978	5.586.649.978
Sampo corporation	264.528.976	264.528.976	5.264.528.976	5.264.528.976
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Thuận Phát	4.147.145.714	4.147.145.714	6.532.436.634	6.532.436.634
Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng VITECCONS	-	-	17.867.765.992	17.867.765.992
Các nhà cung cấp khác	24.798.266.376	24.798.266.376	49.757.691.323	49.757.691.323
Cộng	48.532.736.621	48.532.736.621	84.979.072.903	84.979.072.903

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	68.088.209
Công ty Cổ phần Bao Bi Phương Bắc	-	68.088.209
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	80.182.879	80.182.879
Các khách hàng khác	80.182.879	80.182.879
Cộng	80.182.879	148.271.088

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**13. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

	Số đầu năm	Số phát sinh		Số cuối kỳ
	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp
Thuế GTGT hàng bán nội địa	363.699.333	3.821.139	(260.313.092)	107.207.380
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	19.395.480.733	(19.395.480.733)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.710.070.217	2.837.703.762	(2.590.455.192)	6.957.318.787
Thuế thu nhập cá nhân	32.400.000	4.789.166	(37.189.166)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		233.500.274	(233.500.274)	-
Cộng	7.106.169.550	22.475.295.074	(22.516.938.457)	7.064.526.167

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước 10%, nước là 5%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	742.476.839	979.522.002
Tiền thuê nhà xưởng	69.236.364	
Cộng	811.713.203	979.522.002

15. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	-	615.600.000
Thù lao hội đồng quản trị và ban kiểm soát	-	615.600.000
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	30.588.387.447	34.425.992.887
Kinh phí công đoàn	311.931.051	282.462.171
Bảo hiểm xã hội	45.145.455	48.562.455
Bảo hiểm y tế	7.966.845	8.569.845
Bảo hiểm thất nghiệp	3.540.820	3.808.820
Phải trả tiền thanh toán L/C (*)	30.219.803.276	34.082.589.596
Cộng	30.588.387.447	35.041.592.887

(*) Là khoản UPAS L/C phải trả Ngân hàng Vietcom Bank chi nhánh Thành Công và Vietinbank chi nhánh Tiên Sơn theo các chứng nhận cụ thể sau:

- UPAS L/C số: 0284IL2200388 phát hành ngày 13/10/2022, lãi suất 8,7%/năm
- UPAS L/C số: 0284IL2200389 phát hành ngày 13/10/2022, lãi suất 8,7%/năm
- UPAS L/C số: 0284IL2200419 phát hành ngày 26/10/2022, lãi suất 8,7%/năm
- UPAS L/C số: ILC2214777 phát hành ngày 30/12/2022, lãi suất 8,0%/năm

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đồng Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Vay và nợ thuê tài chính**a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng				
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tiên Sơn (a)	27.902.517.960	27.902.517.960	27.009.450.362	27.009.450.362
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hoàn Kiếm (b)	-	-	2.000.000.000	2.000.000.000
Ngân hàng TMCô phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công (c)	19.396.363.845	19.396.363.845	19.595.132.535	19.595.132.535
Ngân hàng TMCô phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (d)	49.966.823.703	49.966.823.703	49.289.545.416	49.289.545.416
Ngân hàng FIRST BANK Comperial Bank, LTD. - Chi nhánh thành phố Hà Nội (e)	54.953.726.935	54.953.726.935	54.856.675.095	54.856.675.095
Ngân hàng TMCô phần Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Hà Nội (f)	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - CN TP.Hồ Chí Minh (g)	36.746.000.167	36.746.000.167	-	-
Ngân hàng TMCô phần Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành đô (h)	61.260.229.307	61.260.229.307	62.900.139.031	62.900.139.031
Ngân hàng TMCô phần Hàng Hải Việt Nam (i)	3.999.000.000	3.999.000.000	3.999.000.000	3.999.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân				
Vay Bà Lương Hải Yến	-	-	-	-
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	-	-	17.000.000.000	17.000.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả				
Cộng	269.337.233.149	269.337.233.149	253.783.867.033	253.783.867.033

(a) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tiên Sơn theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022-HĐCVHM/NHCT284-HOANGHAIPHONG ngày 16 tháng 03 năm 2022. Hạn mức tín dụng là 55.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức từ ngày 16 tháng 03 năm 2022 đến ngày 16 tháng 03 năm 2023. Mục đích vay vốn để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh giấy kraft, kinh doanh bột

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BAO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

giấy, giấy phế liệu, giấy nguyên liệu. Lãi suất cho vay được quy định theo từng khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là Hợp đồng cầm cố số dư tiền gửi có kỳ hạn số 01/16032022 ngày 16 tháng 03 năm 2022 được ký giữa công ty cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tiên Sơn.

(b) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Hoàn Kiếm theo hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 139/2022/HĐTD/CNM/03 ngày 11 tháng 05 năm 2022. Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng hạn mức tín dụng hạn mức số 139/2022/HĐTD/CNM/03. Hạn mức tín dụng 20.000.000.000đ. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, phát hành bao lãnh thanh toán, phát hành LC các loại phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh giấy các loại. Thời hạn sử dụng hạn mức tín dụng 12 tháng từ ngày 11/05/2022 đến ngày 11/05/2023, lãi suất cho vay quy định cụ thể tại từng văn bản nhận nợ. Công ty được giải ngân không có tài sản đảm bảo tối đa 8 tỷ đồng, đối với dư nợ trên 8 tỷ đồng cần được đảm bảo bằng tài sản đủ điều kiện theo quy định của TPBank.

(c) Là khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/21/HM/14185005 ký ngày 27/09/2021 và hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01 ký ngày 09/09/2022 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành Công. Tổng mức dư nợ vay tối đa tại mọi thời điểm không vượt qua Hạn mức Cho vay là 20.000.000.000. Thời hạn Duyệt hạn mức Cho vay đến hết ngày 12/11/2022 kể từ ngày ký hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01. Lãi suất vay được xác định tại thời điểm giải ngân vốn vay theo từng thông báo lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên từng Giấy nhận nợ. Thời hạn Cho vay của mỗi khoản nợ tối đa là 06 tháng và được ghi trên từng giấy nhận nợ. Mục đích sử dụng vốn vay là tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tài sản đảm bảo khoản vay bao gồm:

(1) Nhà kho và văn phòng làm việc hình thành trên đất của Công ty TNHH tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà, Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101149782 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 14/06/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 29/12/2017 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CE 792947 do Sở tài nguyên và Môi trường Thành phố Hải Phòng cấp ngày 29/11/2016.

(2) Thế chấp bất động sản theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số: BD 772273 số vào sổ cấp GCN: CH00531 4690/2010/QĐ-UBND quận Đống Đa cấp ngày 24/12/2010 địa chỉ tại: số 40 ngõ 69 phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội, theo hợp đồng thế chấp số 3819.2020/HĐTC ngày 24/9/2020 và các phụ lục sửa đổi kèm theo

(3) Thế chấp hàng hóa luân chuyển và quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng kinh doanh thương mại theo hợp đồng thế chấp số 01/2019/HĐTC-TSBDS ngày 20/06/2019 và hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo ký giữa khách hàng và ngân hàng.

(d) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2021/7607651/HĐTD ngày 14/09/2021 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/2022/7607651/SDBS ký ngày 14/09/2022. Thời hạn duy trì hạn mức cho vay đến ngày 14/11/2022. HĐTDHM số 01/2022/7607651/HĐTD ký ngày 06/12/2022 thời hạn duy trì hạn mức cho vay đến ngày 30/11/2023. Hạn mức tín dụng ngắn hạn tối đa là

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đồng Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

50 tỷ đồng, hạn mức tín dụng ngắn hạn này đã bao gồm toàn bộ dư bảo lãnh, dư nợ ngắn hạn, mở L/C theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2020/7607651/HETD ngày 14/05/2020, thời hạn cấp hạn mức đến hết ngày 28/02/2022, tài sản đảm bảo bao gồm:

- (1) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 467332, số vào sổ cấp GCN: CH-01264 do UBND Quận Hà Đông cấp ngày 17/10/2014 cho chủ sở hữu là Bà Trần Thị Thu Phương và con là Ông Nguyễn Trần Nhật Đức.
- (2) Tài sản thế chấp là xe ô tô biển kiểm soát 30F-23947 nhãn hiệu Mazda loại xe ô tô du lịch 05 chỗ ngồi năm sản xuất 2018.
- (3) Tài sản đảm bảo khoản vay là Hệ thống lò hơi tầng sôi, công suất sinh hơi 9 tấn/giờ, trị giá tài sản thế chấp 4.270.000.000 VNĐ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2020/7607652/HĐBĐ ngày 26 tháng 05 năm 2020
- (4) Thế chấp lợi thế thương mại quyền thuê đất tại số 194 đường Kiều Hạ, phường Đồng Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền trên đất số CK 926926 do sở tài nguyên thành phố Hải Phòng cấp ngày 26/4/2018. Mục đích sử dụng đất: đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp. Thời hạn sử dụng đến tháng 07/2043. Nguồn gốc sử dụng nhà nước cho thuê đất sử dụng hàng năm theo hợp đồng thế chấp ngày 29/6/2020.
- (5) Thế chấp hàng tồn kho luân chuyển và các khoản phải thu hình thành từ vốn vay làm tài sản đảm bảo bổ sung, đồng thời không được dùng tài sản hình thành từ vốn vay này để thế chấp, cầm cố tại các TCTD khác.
- (6) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 316697, số vào sổ cấp GCN: CH-12544 do UBND TP Chí Linh, Hải Dương cấp ngày 29/06/2020 cho chủ sở hữu là Bà Trần Thị Thu Phương.
- (7) Thế chấp hợp đồng tiền gửi số 01/2021/HDTG/Tdo-HHHP với giá trị 2.500.000.000 VNĐ, kỳ hạn 3 tháng, lãi suất 3,3%/ năm theo hợp đồng cầm cố tiền gửi số 01/2021/7607651/HĐBĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021.
- (e) Là khoản vay Ngân hàng FIRST BANK Comperial Bank, LTD. – Chi nhánh thành phố Hà Nội theo hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 30220084 ngày 26 tháng 8 năm 2022. Hạn mức tín dụng 55 tỷ VNĐ. Mục đích chi dùng khoản tín dụng được cấp để nhập khẩu và/hoặc mua nội địa nguyên vật liệu, hàng hóa nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn cho vay đối với khoản ứng vay được cấp dưới hình thức Chuyển trả theo chứng từ nhập khẩu, chấp nhận trả tiền đổi lấy chứng từ mua trong nước. Thư tín dụng trả ngay là 180 ngày kể từ ngày tiếp theo ngày góp vốn. Khoản vay được đảm bảo bằng các tài sản/biện pháp sau:
 - (1) Bảo lãnh cá nhân do bà Trần Thị Thu Phương và ông Nguyễn Vinh Quang ký phát cho ngân hàng hưởng lợi.
 - (2) Tiền gửi tài khoản: Công ty cung cấp khoản tiền bằng 20% số tiền khi giải ngân dưới mức 1.000.000 USD, 30% số tiền khi giải ngân vượt mức 1.000.000 USD dưới hình thức tiền gửi tài khoản để đảm bảo khi vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (f) Là khoản vay ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Hà Nội theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 291122-8834959-01-SME ngày 01 tháng 12 năm 2022. Hạn mức tín dụng được cấp là 3.000.000.000 VND, thời hạn duy trì hạn mức 12 tháng, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, phát hành LC phục vụ hoạt động thương mại bột giấy, giấy bia. Lãi suất quy định theo từng khế ước nhận nợ cụ thể, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Biện pháp bảo đảm khoản vay: Khoản vay được đảm bảo theo bảo lãnh cá nhân của bà Trần Thị Thu Phương.
- (g) Là khoản vay ngân hàng TNHH MTV Shinhhan Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo hợp đồng tín dụng số 130004184791 ngày 09/02/2023. Giá trị hạn mức tín dụng là 2.000.000 USD .Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh giấy Kraft, kinh doanh bột giấy, giấy phế liệu, giấy nguyên liệu. Thời hạn cho vay đối với mỗi khoản vay không quá 06 tháng và được quy định cụ thể tại từng đơn rút vốn vay kèm khế ước nhận nợ. Lãi suất vay theo thông báo của Ngân hàng tại từng đơn rút vốn vay kèm khế ước nhận nợ điều chỉnh ba tháng một lần trong suốt thời hạn vay. Điều kiện sử dụng hạn mức tín dụng là hoàn tất các thủ tục thế chấp tài khoản tiền gửi trước giải ngân. Giá trị gốc của tài khoản tiền gửi phải luôn bằng ít nhất 30% tổng dư nợ tại bất kỳ thời điểm nào.
- (h) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Đô theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/422422/HĐTD.TM ngày 06/10/2022, hạn mức tín dụng ngắn hạn tối đa là 71 tỷ đồng, hạn mức tín dụng ngắn hạn này đã bao gồm toàn bộ dư bảo lãnh, dư nợ ngắn hạn, mở L/C theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2021/422422/HĐTD ngày 31/03/2021, thời hạn cấp hạn mức từ ngày kí hợp đồng đến hết ngày 15/09/2023, lãi vay được quy định trên từng khế ước nhận nợ, tài sản đảm bảo gồm:
- + Tài sản của bên thứ ba là thế chấp có kỳ hạn số AAB2359716 tại ngân hàng BIDV, chi nhánh Thành Đô của ông Trần Kim Gia theo hợp đồng cầm cố số 01/2021/422422/HĐBB ngày 30/06/2021. Giá trị của tài sản là 5.209.973.530 VND.
 - + Toàn bộ máy móc cho phần hình thành bột lười dài của Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam theo hợp đồng thế chấp tài sản số 03/2021/422422/HĐBB ngày 15/05/2021. Tổng giá trị của tài sản thế chấp là 4.200.000.000 VND.
 - + Dây chuyền nhựa của Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2021/422422/HĐBB ngày 02/02/2021. Giá trị của tài sản là 22.057.000.000 VND.
 - + Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại căn hộ chung cư số 407- dự án Ecohome Phúc Lợi, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, TP Hà Nội, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 885678, số vào sổ cấp GCN: CS-49024 do Sở tài nguyên và môi trường TP Hà Nội cấp ngày 26/09/2018, đứng tên chủ sở hữu là Ông Trần Kim Gia và bà Nguyễn Thanh Hương. Giá trị của tài sản là 1.326.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp Bất động sản ngày 11/12/2020.
 - + Tài sản của bên thứ ba là 300.000 Cổ phiếu mệnh giá 10.000 VND/ Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của Ông Trần Kim Gia theo hợp đồng thế chấp cổ phiếu niêm yết số 04/2019/422422/HĐBB ngày 11 tháng 7 năm 2019. Giá trị của tài sản là 3.000.000.000 VND.
 - + Bộ tài sản bao gồm: Hệ thống xử lý nước thải; Trạm điện; Phương tiện vận tải, thiết bị đo đạc, các MMTB khác; Dây chuyền xeo giấy của Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam theo hợp đồng thế chấp chung số 02/2019/422422/HĐBB ngày 28/05/2019. Tổng giá trị của tài sản là 35.373.000.000 VND.
 - + Hệ thống máy xướng nhiên liệu gồm: Máy cào nhiên liệu, khung giá trị bộ, hệ thống điều khiển bằng điện, hệ thống phanh, hệ thống bánh ty chống

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

đập ngang hai bên của công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2022/422422/HĐBĐ ngày 28/7/2022. Tổng giá trị tài sản là 4.850.000.000VND.
 + Máy ép cột dây tự động của công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2022/422422/HĐBĐ ngày 28/7/2022. Tổng giá trị tài sản là 5.820.000.000VND.

(i) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Hải Việt Nam theo hợp đồng hạn mức tín dụng số HNM.103995.03357/2022/HĐTD ngày 01/11/2022, hạn mức tín dụng ngắn hạn tối đa là 4 tỷ đồng. Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng là 12 tháng kể từ ngày 28/10/2022. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Hợp đồng tín dụng được cấp theo Hợp đồng vay không có biện pháp đảm bảo.

Chi tiết phát sinh về các khoản vay trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	222.649.942.439	219.085.086.701	-	(184.510.367.223)	257.224.661.917
Vay ngắn hạn các cá nhân	17.000.000.000	-	-	(17.000.000.000)	-
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	14.133.924.594	2.021.353.362	2.021.353.362	(2.021.353.362)	12.112.571.232
Cộng	253.783.867.033	219.085.086.701	2.021.353.362	(203.531.720.585)	269.337.233.149

b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn ngân hàng				
Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Hải Phòng (a)	229.605.656.524	229.605.656.524	138.936.954.175	138.936.954.175
Nợ thuê tài chính				
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (b)	18.744.000.000	18.744.000.000	7.030.100.000	7.030.100.000
Công ty cho thuê Tài chính TNHH BIDV Sumi Trust - Chi nhánh Hà Nội (c)	8.130.979.168	8.130.979.168	10.063.384.000	10.063.384.000
Cộng	256.480.635.692	256.480.635.692	156.030.438.175	156.030.438.175

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (a) Là khoản vay ngân hàng Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Chi nhánh Hải Phòng theo hợp đồng tín dụng số 0147-2022-HĐNT1-BVB021 ngày 31 tháng 5 năm 2022; Phụ lục hợp đồng số 0147.01-2022-PL1-BVB021 ngày 27/12/2022. Hạn mức tín dụng của khoản vay là 750.000.000.000đ. Mục đích vay cho dự án đầu tư Nhà máy giấy Hoàng Hà công suất 100.000 tấn/năm tại Cụm công nghiệp thị trấn Tiên Lãng. Thời hạn duy trì giới hạn tín dụng được tính từ ngày 31 tháng 5 năm 2022 đến ngày 31 tháng 05 năm 2031. Tài sản đảm bảo cho khoản vay bao gồm:
- + Toàn bộ dự án nhà máy giấy Hoàng Hà Hải Phòng: bao gồm giá trị quyền sử dụng đất, giá trị tài sản trên đất và hệ thống dây chuyền, máy móc thiết bị hình thành trong tương lai tại dự án Nhà máy Giấy Hoàng Hà Hải Phòng, cụm công nghiệp thị trấn Yên Lãng, Thành Phố Hải Phòng.
 - + Các giấy tờ có giá. Tiền gửi tiết kiệm do BAOVIETBANK phát hành.
- (b) Là khoản nợ thuế tài chính với Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam theo hợp đồng cho thuê tài chính số 42.22.19/CTTC ký ngày 22 tháng 12 năm 2022. Tài sản thuế tài chính là lô hơi tăng sợi công suất 38.5 tấn thuộc dự án nhà máy giấy Hoàng Hà công suất 100.000 tấn/năm tại cụm công nghiệp thị trấn Tiên Lãng, tổng giá trị tài sản cho thuê là 46.860.000.000 VND (đã bao gồm VAT). Số tiền cho thuê là 35.145.000.000 VND, thời gian cho thuê là 84 tháng, thời gian ân hạn 12 tháng.
- (c) Là khoản nợ thuế tài chính của công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV-Sumji Trust - Chi nhánh Hà Nội theo các hợp đồng:
- + Hợp đồng cho thuê tài chính số 21719000066/HĐCTTC ngày 19 tháng 04 năm 2019. Tài sản cho thuê là Dây chuyền sản xuất giấy Kraft có tổng giá trị là 28.612.100.000 VNĐ (Đã bao gồm 10% VAT) và cam kết mua lại sau khi kết thúc thời hạn thuê. Lãi suất thuê được cố định 8,5% trong vòng 6 tháng đầu tiên, từ tháng thứ 7 lãi suất thuê sẽ được thả nổi và xác định bằng: Lãi suất tham chiếu cộng với lãi suất được lựa chọn là 2,6%/năm. Thời hạn thuê là 48 tháng kể từ ngày nhận nợ.
 - + Hợp đồng cho thuê tài chính số 2179000212/HĐCTTC ngày 10 tháng 10 năm 2019. Tài sản cho thuê là Máy ép cọc màng ngăn (ép bùn) có tổng giá trị là 2.114.868.250 VND (đã bao gồm 10% VAT) và cam kết mua lại sau khi kết thúc thời hạn thuê. Lãi suất thuê được cố định 8,5% trong vòng 6 tháng đầu tiên, từ tháng thứ 7 lãi suất thuê sẽ được thả nổi và xác định bằng: Lãi suất tham chiếu cộng với lãi suất được lựa chọn là 2,6%/năm. Thời hạn thuê là 48 tháng kể từ ngày nhận nợ.
 - + Hợp đồng cho thuê tài chính số 21720000181/HĐCTTC ngày 21 tháng 08 năm 2020. Tài sản cho thuê là Dây chuyền sản xuất giấy Kraft có công suất 7.000 tấn/ năm. Hệ thống xử lý bột công suất 10.000 tấn/ năm, hệ thống tu điện điều khiển có tổng giá trị là 25.140.133.100VNĐ (Đã bao gồm 10% VAT) và cam kết mua lại sau khi kết thúc thời hạn thuê. Lãi suất thuê được cố định 8,5% trong vòng 6 tháng đầu tiên, từ tháng thứ 7 lãi suất thuê sẽ được thả nổi và xác định bằng: Lãi suất tham chiếu cộng với lãi suất được lựa chọn là 2,6%/năm. Thời hạn thuê là 48 tháng kể từ ngày nhận nợ.
 - + Hợp đồng cho thuê tài chính số 21721000352/HĐCTTC ngày 26 tháng 11 năm 2021. Tài sản thuê tài chính bao gồm Dây chuyền sản xuất giấy Kraft 15.000 tấn/năm và hệ thống QCS Smart 5.000 tấn, tổng giá trị tài sản thuê theo định giá (bao gồm 10% VAT) là 38.344.784.526 VND. Số tiền tham gia trả trước là 15.155.926.526 VND, thời hạn thuê 36 tháng, lãi suất thuê cố định 7,5%/năm trong 3 tháng đầu và được điều chỉnh 3 tháng 1 lần theo biên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hai An, Thành Phố Hải Phòng

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Chi tiết phát sinh vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong năm như sau:**

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Số cuối kỳ
Vay dài hạn ngân hàng	138.936.954.175	90.668.702.349	-		229.605.656.524
Nợ thuê tài chính	17.093.484.000	11.715.000.000	-	(1.933.504.832)	26.874.979.168
Cộng	156.030.438.175	102.383.702.349	-	(1.933.504.832)	256.480.635.692

17. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	4.502.031.838			4.502.031.838
Quỹ phúc lợi	3.919.747.479		(14.872.000)	3.904.875.479
Cộng	8.421.779.317		(14.872.000)	8.406.907.317

18. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

Là khoản chênh lệch giữa giá bán và giá trị còn lại của TSCĐ bán và thuê lại tài chính chưa phân bổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. **Vốn chủ sở hữu**

a, Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích Cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm nay	300.698.240.000	4.444.732.623	53.180.050.620	26.994.563.501	385.317.586.744
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	19.539.860.000		(19.539.860.000)	-	-
Lợi nhuận trong năm nay	-		36.561.695.339	4.041.033.269	40.602.728.608
Trích lập các quỹ	-	3.014.558.442	(6.598.281.806)	(278.653.660)	(3.862.377.024)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(2.300.699.300)	(2.300.699.300)
Thay đổi do tăng vốn tại Công ty con	-	-	(400.578.473)	19.900.578.473	19.500.000.000
Số dư cuối năm trước	320.238.100.000	7.459.291.065	63.203.025.680	48.356.822.283	439.257.239.028
Số dư đầu năm nay	320.238.100.000	7.459.291.065	63.203.025.680	48.356.822.283	439.257.239.028
Tăng vốn trong kỳ	300.000.000.000	-	-	-	300.000.000.000
Lãi trong kỳ này	-	-	9.253.753.820	409.233.378	9.662.987.198
Số dư cuối kỳ	620.238.100.000	7.459.291.065	72.456.779.500	48.766.055.661	748.920.226.226

b, Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	62.023.810	32.023.810
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	62.023.810	32.023.810
- Cổ phiếu phổ thông	62.023.810	32.023.810
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	62.023.810	32.023.810
- Cổ phiếu phổ thông	62.023.810	32.023.810
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

c, Báo cáo tình hình sử dụng vốn trong năm

Đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ ngày 27 tháng 02 năm 2023

Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ:

Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 30.000.000 cổ phiếu, chiếm 100% cổ phiếu chào bán, trong đó:

Giá bán: 10.000 đồng/ cổ phiếu

Tổng thu tiền thu được từ đợt chào bán: 300.000.000.000 đồng

Tổng chi phí: 80.000.000 đồng

Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 299.920.000.000 đồng

Tình hình sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu:

Mục đích sử dụng vốn từ đợt phát hành	Giá trị (đồng)
1. Thanh toán chi phí cho dự án di dời, mở rộng nhà máy giấy Hoàng Hà	250.000.000.000
2. Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	50.000.000.000
Tổng cộng	300.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**20. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán hợp nhất****A. Ngoại tệ các loại**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	459.28	121,59

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu**

	31/03/2023	31/03/2022
Doanh thu bán hàng hóa	167.520.552.490	152.525.903.459
Doanh thu bán thành phẩm	70.294.596.850	66.504.300.380
Doanh thu khác	326.878.586	368.050.220
Cộng	238.142.027.926	219.398.254.059

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	31/03/2023	31/03/2022
<i>Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc</i>	74.434.500	2.322.232.300
<i>Công ty Cổ phần tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà</i>	-	12.675.312.055
<i>Công ty Cổ phần giấy Từ Châu</i>	5.296.447.600	15.723.347.900

2. Giá vốn hàng bán

	31/03/2023	31/03/2022
Giá vốn của hàng hóa đã bán	163.619.200.120	147.062.652.162
Giá vốn của thành phẩm đã bán	55.151.671.253	54.336.535.683
Giá vốn khác	198.784.060	208.060.280
Cộng	218.969.655.433	201.607.248.125

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	31/03/2023	31/03/2022
Lãi tiền gửi	545.017.508	222.501.357
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	4.374.860	-
Cộng	549.392.368	222.501.357

4. Chi phí tài chính

	31/03/2023	31/03/2023
Chi phí lãi vay	5.466.472.672	4.312.284.429
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	16.316.223	-
Cộng	5.482.788.895	4.312.284.429

5. Chi phí bán hàng

	31/03/2023	31/03/2023
Chi phí cho nhân viên	379.107.926	418.091.163
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	2.022.408	6.131.447

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi phí khấu hao tài sản cố định	66.266.784	37.992.510
Chi phí dịch vụ mua ngoài	100.618.339	130.796.038
Các chi phí khác	138.321.279	88.198.561
Cộng	686.336.736	681.209.719
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	31/03/2023	31/03/2022
Chi phí cho nhân viên	384.292.351	395.156.887
Chi phí đồ dùng văn phòng	34.577.525	21.581.186
Chi phí khấu hao tài sản cố định	112.234.413	307.855.677
Thuế, phí và lệ phí	93.007.928	147.446.883
Chi phí dịch vụ mua ngoài	64.480.622	33.220.090
Các chi phí khác	127.803.539	84.890.752
Cộng	816.396.378	990.151.475
7. Chi phí khác		
	31/03/2023	31/03/2022
Tiền phạt truy thu, chậm nộp thuế, bảo hiểm xã hội	235.551.892	740.816
Cộng	235.551.892	740.816

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNGĐịa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	31/03/2023	31/03/2022
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.500.690.960	12.029.180.852
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	235.551.889	740.816
- Các khoản điều chỉnh tăng		740.816
<i>Phạt chậm nộp, truy thu thuế, bảo hiểm</i>	235.551.889	740.816
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập chịu thuế	12.736.242.849	12.029.921.668
Thu nhập tính thuế	12.736.242.849	12.029.921.668
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	2.547.248.570	2.405.984.333
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	<i>290.455.192</i>	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	2.837.703.762	2.405.984.333

9. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	31/03/2023	31/03/2022
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.253.753.820	8.657.050.328
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	9.253.753.820	8.657.050.328
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	42.023.810	32.023.810
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	220	270

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	31/03/2023	31/03/2022
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	32.023.810	30.069.824
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành 2023	10.000.000	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành năm 2022 từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	1.953.986
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	42.023.810	32.023.810

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị/các thành viên Ban điều hành/các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt:

Các bên liên quan với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Chủ tịch HĐQT
Bà Trần Thị Thu Phương	Tổng Giám Đốc Công ty

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt:

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	31/03/2023	31/03/2022
Bà Trần Thị Thu Phương		
Mua cổ phiếu Công ty	11.000.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy		
Mua cổ phiếu Công ty	10.000.000.000	-

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tại thời điểm 31/3/2023, Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh V.15.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	Quý I năm 2023(VND)	Quý I năm 2022(VND)
Lương và thưởng	308.791.657	199.301.053
Thù lao HĐQT	-	-
Các phúc lợi khác	-	-
Cộng	308.791.657	199.301.053

B, Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng là Giám đốc và Cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc.
Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Hoàng Hà	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần giấy Từ Châu	Ông Nguyễn Huy Long Ủy viên Hội đồng quản trị, Cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng là Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Giấy Từ Châu

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	31/03/2023	31/03/2022
Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc		
<i>Phải thu tiền bán hàng hóa, thành phẩm</i>	81.877.950	2.518.408.502
<i>Thu tiền bán hàng</i>		1.545.099.710
Công ty Cổ phần tập đoàn đầu tư Hoàng Hà		
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>		
<i>Thu tiền bán hàng</i>	4.050.000.000	
<i>Phải trả tiền mua hàng</i>		8.489.184.990
<i>Trả tiền mua hàng</i>		8.489.184.990
Công ty Cổ phần giấy Từ Châu		
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	5.826.092.360	17.073.593.396
<i>Thu tiền bán hàng</i>	7.367.282.740	14.472.513.540

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan. Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh V.3; V.4, V.12.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

A, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

Lĩnh vực sản xuất giấy

Lĩnh vực thương mại

Lĩnh vực khác

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực khác	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	167.520.552.490	70.294.596.850	326.878.586	238.142.027.926
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	167.520.552.490	70.294.596.850	326.878.586	238.142.027.926
Chi phí theo bộ phận	163.619.200.120	55.151.671.253	198.784.060	218.969.655.433
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	3.901.352.370	15.142.925.597	128.094.526	19.172.372.493
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				1.502.733.114
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				17.669.639.379
Doanh thu hoạt động tài chính				549.392.368
Chi phí tài chính				5.482.788.895
Thu nhập khác				235.551.892
Chi phí khác				2.837.703.762
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				9.662.987.198

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối kỳ				1.005.203.457.725
Tài sản trực tiếp của bộ phận	41.672.541.983	963.530.915.742		127.274.711.970
Tài sản phân bổ cho bộ phận	89.654.213.057	37.620.498.913		238.902.928.132
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				1.371.381.097.827
Tổng tài sản		255.442.724.115		255.442.724.115
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận		94.555.084.728		319.891.323.132
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	225.336.238.404			47.126.824.354
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				622.460.871.601

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	15.637.976.498	2.143.019.203	15.637.976.498	2.143.019.203
Đầu tư tài chính ngắn hạn	150.591.834.947	39.319.888.800	150.591.834.947	39.319.888.800
Phải thu khách hàng	127.274.711.970	84.213.078.567	127.274.711.970	84.213.078.567
Các khoản phải thu khác	41.199.901.679	56.302.189.699	41.199.901.679	56.302.189.699
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	35.418.960.046	35.418.960.046	35.418.960.046	35.418.960.046
Cộng	370.123.385.140	217.397.136.315	370.123.385.140	217.397.136.315
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	525.817.868.841	409.814.305.208	525.817.868.841	409.814.305.208
Phải trả người bán	48.532.736.621	84.979.072.903	48.532.736.621	84.979.072.903
Các khoản phải trả khác	32.467.104.073	37.709.830.005	32.467.104.073	37.709.830.005
Cộng	606.817.709.535	532.503.208.116	606.817.709.535	532.503.208.116

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	271.358.586.511	254.459.282.330		525.817.868.841
Phải trả người bán	48.532.736.621			48.532.736.621
Các khoản phải trả khác	32.467.104.073			32.467.104.073
Cộng	352.358.427.205	254.459.282.330		606.817.709.535
Số đầu năm				
Vay và nợ	253.783.867.033	156.030.438.175		409.814.305.208
Phải trả người bán	84.979.072.903			84.979.072.903
Các khoản phải trả khác	37.709.830.005			37.709.830.005
Cộng	376.472.769.941	156.030.438.175		532.503.208.116

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

7. Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 3 năm 2023 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

8. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 26 tháng 4 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Trần Thị Thu Lan

Trịnh Thị Hương

Trần Thị Thu Phương

